

## CHƯƠNG XI, PHẦN F - SỰ TRỪNG PHẠT LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN QUYỀN

### ĐẠO LUẬT MAGNITSKY TOÀN CẦU VỀ HỆ QUẢ CỦA CÁC HÀNH ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN QUYỀN

(một phần của ĐẠO LUẬT NGÂN SÁCH QUỐC PHÒNG HOA KỲ CHO TÀI KHOẢ 2017)

Bản dịch của Việt Thanh cho BPSOS

#### **Mục 1261. TIÊU ĐỀ NGẮN:**

Phần (Subtitle F) này có thể được đề cập là “Đạo Luật Magnitsky Toàn Cầu về Trách Nhiệm Đối Với Nhân Quyền”.

#### **Mục 1262. ĐỊNH NGHĨA.**

Trong Mục này:

(1) NGƯỜI NƯỚC NGOÀI. - Thuật ngữ “người nước ngoài” được định nghĩa theo đoạn 595.304<sup>1</sup> của chương 31 thuộc Bộ Điều Luật Liên Bang (Code of Federal Regulations có hiệu lực trước ngày ban hành Đạo luật này).

(2) VI PHẠM NẶNG NỀ CÁC NHÂN QUYỀN ĐƯỢC QUỐC TẾ CÔNG NHẬN. - Thuật ngữ “vi phạm nghiêm trọng các nhân quyền được quốc tế công nhận” được định nghĩa theo đoạn 502B(d)(1)<sup>2</sup> của Đạo luật Viện Trợ Nước Ngoài năm 1961 (22 U.S.C 2304 (d) (1)).

(3) NGƯỜI. - Thuật ngữ “người” được định nghĩa theo đoạn 591.308<sup>3</sup> của chương 31 thuộc Bộ Điều Luật Liên Bang (có hiệu lực trước ngày ban hành Đạo luật này).

(4) NGƯỜI HOA KỲ. - Thuật ngữ “người Hoa Kỳ” được định nghĩa theo đoạn 595.315<sup>4</sup> của chương 31 thuộc Bộ Điều Luật Liên Bang (có hiệu lực trước ngày ban hành Đạo luật này).

#### **Mục 1263. QUYỀN ÁP DỤNG SỰ TRỪNG PHẠT.**

(a) **TỔNG QUÁT.** - Tổng Thống có thể áp dụng các lệnh trừng phạt được mô tả trong tiểu đoạn (b) đối với bất kỳ người nước ngoài do Tổng thống xác định, dựa trên bằng chứng đáng tin cậy, là

(1) chịu trách nhiệm về việc giết người ngoài luật pháp, hành vi tra tấn, hoặc các vi phạm nghiêm trọng khác đối với những nhân quyền được quốc tế công nhận nhằm vào các cá nhân ở bất kỳ nước ngoài nào mà đang tìm cách -

(A) phơi bày các hành vi bất hợp pháp được thực hiện bởi các viên chức thuộc chính quyền; hoặc

(B) có được, thực thi, bảo vệ, hoặc phát huy các nhân quyền và các quyền tự do được quốc tế công nhận như: quyền tự do tôn giáo, ngôn luận, lập hội và hội họp, và quyền được xét xử công bằng và quyền được tham gia các cuộc bầu cử dân chủ;

(2) hành xử như một người thừa hành của, hoặc thay mặt cho, một người nước ngoài trong một vấn đề liên quan đến một hành vi được mô tả trong đoạn (1);

(3) là một viên chức chính phủ, hoặc một phụ tá cao cấp của viên chức đó, có trách nhiệm, hoặc đồng lõa, ra lệnh, kiểm soát, hoặc chỉ đạo, thực hiện các hành vi tham nhũng đáng kể, gồm cả việc trưng thu tài sản tư nhân hoặc công cộng để làm lợi cho cá nhân người đó, tham nhũng liên quan đến các hợp đồng của chính phủ hoặc việc

khai thác các tài nguyên thiên nhiên, tiền hối lộ, hoặc hành vi tạo thuận lợi cho hoặc chuyển tiền thu được do sự tham nhũng ra nước ngoài;  
hoặc

(4) đã hỗ trợ vật chất, bảo trợ, hoặc cung cấp sự hỗ trợ tài chính, vật liệu, hay kỹ thuật, hoặc hàng hoá hay dịch vụ nhằm hỗ trợ, cho một hành vi được mô tả trong đoạn (3).

(b) MÔ TẢ VỀ CÁC SỰ TRỪNG PHẠT. - Các biện pháp trừng phạt được mô tả trong tiểu mục này gồm có:

(1) KHÔNG CHO PHÉP NHẬP CẢNH VÀO HOA KỲ. - Trong trường hợp người nước ngoài là một cá nhân -

(A) không được cấp chiếu khán vào Hoa Kỳ hay là được nhận vào Hoa Kỳ, hoặc là

(B) nếu cá nhân đó đã được cấp chiếu khán hay các giấy tờ khác, thì chiếu khán hay các giấy tờ này sẽ bị thu hồi, chiếu theo mục 221 (i)<sup>5</sup> của Luật Nhập Cư và Quốc Tịch (8 U.S.C. 1201(i)).

(2) PHONG TOẢ TÀI SẢN. -

(A) TỔNG QUÁT. - Sự phong toả, theo Đạo Luật về Quyền Hành Kinh Tế Khẩn Cấp Quốc Tế (50 U.S.C 1701 et seq.)<sup>6</sup>, tất cả các chuyển dịch liên quan đến tài sản và những lợi ích do tài sản đó tạo ra của một người nước ngoài, nếu tài sản và những lợi ích đó đang ở Hoa Kỳ, đưa đến một nơi thuộc Hoa Kỳ, hoặc là đã trở thành quyền sở hữu hoặc kiểm soát của một người Hoa Kỳ.

(B) TÍNH BẤT KHẢ ÁP DỤNG NHỮNG ĐIỀU KIỆN KHẨN CẤP MANG TÍNH CÁCH QUỐC GIA. - Các điều kiện của mục 202 của Đạo Luật về Quyền Hành Kinh Tế Khẩn Cấp Quốc Tế (50 U.S.C 1701)<sup>6</sup> sẽ không được áp dụng vào mục này.

(C) NGOẠI LỆ VỀ CÁC HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU. -

(i) TỔNG QUÁT. - Thẩm quyền phong toả và cấm tất cả các chuyển dịch liên quan đến tất cả tài sản và lợi ích do tài sản đó tạo ra theo tiểu mục (A) nói trên sẽ không bao gồm thẩm quyền cấm vận việc nhập cảng hàng hoá.

(ii) HÀNG HOÁ. - Trong đoạn này, thuật ngữ “hàng hoá” có nghĩa như thuật ngữ ghi trong mục 16 của Luật về Quản Lý Xuất Cảng của năm 1979 (50 U.S.C 4618)<sup>7</sup> [và tiếp tục có hiệu lực theo quy định của Luật về Quyền Hành Kinh Tế Khẩn Cấp Quốc Tế (50 U.S.C 1701 et seq.)].

(c) XÉT VỀ CÁC THÔNG TIN CỤ THỂ ĐỂ ÁP DỤNG LỆNH TRỪNG PHẠT

Trong việc xác định liệt có nên áp dụng Lệnh Trừng Phạt hay không theo tinh thần của tiểu mục (a), Tổng Thống phải xem xét:

(1) Thông tin cung cấp từ vị chủ tịch Quốc Hội và thủ lãnh thiểu số của các Ủy Ban thích hợp của Quốc Hội; và

(2) thông tin đáng tin cậy thu lượm được từ các nước khác và từ các tổ chức phi chính phủ với chức năng giám sát việc vi phạm nhân quyền.

(d) YÊU CẦU CỦA CÁC ỦY BAN QUỐC HỘI THÍCH HỢP. -

(1) TỔNG QUÁT. - Không quá 120 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu chiếu theo các đòi hỏi của đoạn (2) liên quan đến việc một người nước ngoài có tham gia vào một hành vi mô tả trong tiểu mục (a), Tổng Thống phải-

(A) xác định xem người đó có đã tham gia vào một hành vi được mô tả ở trên; và

(B) đệ nạp một báo cáo “MẬT” hay “KHÔNG MẬT” cho vị Chủ tịch và thủ lãnh thiểu số của một hay nhiều ủy ban đã gửi yêu cầu đến Tổng Thống quyết định về việc này, gồm có -

- (i) lời xác định là Tổng Thống có hay không có ý định áp dụng các biện pháp trừng phạt đối với người này; và
- (ii) lời mô tả biện pháp trừng phạt, nếu Tổng thống đã áp đặt hay có ý định sẽ áp đặt biện pháp trừng phạt.

(2) CÁC ĐIỀU KIỆN. -

(A) YÊU CẦU LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC VI PHẠM NHÂN QUYỀN. - Một yêu cầu trừng phạt theo đoạn (1) liên quan đến một người nước ngoài đã tham gia vào một hành vi được mô tả trong đoạn (1) hoặc (2) của tiểu mục (a) phải được đệ trình lên Tổng thống bằng văn bản do vị Chủ tịch và vị thủ lĩnh thiểu số của một trong những Ủy Ban thích hợp của Quốc Hội.

(B) YÊU CẦU LIÊN QUAN ĐẾN THAM NHŨNG. - Một yêu cầu trừng phạt theo đoạn (1) liên quan đến một người nước ngoài đã tham gia vào một hành vi được mô tả trong đoạn (3) hoặc (4) của tiểu mục (a) phải được đệ trình lên Tổng thống bằng văn bản do vị Chủ tịch và vị thủ lĩnh thiểu số của:

- (i) một trong các ủy ban thích hợp của Thượng Viện; và
- (ii) một trong các ủy ban thích hợp của Hạ viện.

(e) TRƯỜNG HỢP NGOẠI LỆ ĐỂ TUÂN THỦ THỎA THUẬN VỀ TRỤ SỞ TRUNG ƯƠNG LIÊN HIỆP QUỐC VÀ CÁC MỤC TIÊU CHẤP PHÁP. - Việc trừng phạt chiếu theo tiểu mục (b) (1) sẽ không áp dụng đối với một cá nhân nếu cho phép cá nhân này vào Hoa Kỳ sẽ thúc đẩy đáng kể việc thực thi pháp luật hoặc nếu đó là điều cần thiết để Hoa Kỳ thể tuân thủ Thỏa Thuận với Trụ Sở Trung Ương của Liên Hiệp Quốc, được ký tại Hồ Success ngày 26 tháng 6, 1947, và có hiệu lực ngày 21 tháng 11 năm 1947, giữa Liên Hiệp Quốc và Hoa Kỳ, hoặc các nghĩa vụ thích ứng khác của Hoa Kỳ đối với quốc tế.

(f) THI HÀNH VIỆC PHONG TOẢ TÀI SẢN. - Một người vi phạm, tìm cách vi phạm, âm mưu vi phạm, hoặc gây ra sự vi phạm một biện pháp trừng phạt được mô tả trong tiểu mục (b) (2) được áp đặt bởi Tổng Thống hay bất kỳ quy định, giấy phép hay lệnh được đưa ra để thực hiện biện pháp trừng phạt đó sẽ phải chịu các hình phạt được nêu lên trong tiểu mục (b) và (c) của mục 206 của Đạo Luật về Quyền Hành Kinh Tế Khẩn Cấp Quốc Tế (50 U.S.C 1705) cùng mức độ như một người có hành động vi luật được mô tả trong tiểu mục (a) của mục này.

(g) CHẤM DỨT SỰ TRỪNG PHẠT- Tổng Thống có thể chấm dứt việc áp dụng các biện pháp trừng phạt chiếu theo mục này đối với một người nếu Tổng thống xác định và báo cáo đến các Ủy Ban thích hợp của Quốc Hội chậm nhất là 15 ngày trước khi kết thúc việc trừng phạt rằng:

- (1) Thông tin đáng tin cậy hiện có chứng tỏ người đó đã không tham gia vào các hành vi dẫn đến việc áp đặt các biện pháp trừng phạt;
- (2) Người này đã bị truy tố một cách thích đáng cho các hành vi dẫn đến việc áp đặt biện pháp trừng phạt;
- (3) Người đó đã chứng tỏ một cách rõ ràng sự thay đổi về cung cách, đã trả giá thích đáng cho hành vi dẫn đến việc áp đặt biện pháp trừng phạt, và đã cam kết một cách có thể tin được là sẽ không tham gia vào một hành vi được mô tả nơi tiểu mục (a) trong tương lai; hoặc là
- (4) Sự chấm dứt các biện pháp trừng phạt phục vụ cho lợi ích an ninh quốc gia của Hoa Kỳ.

(h) **THẨM QUYỀN QUY ĐỊNH.**- Tổng Thống sẽ ban hành các quy định, giấy phép, và lệnh khi cần thiết để thi hành các đòi hỏi ghi nơi mục này.

(i) **NHẬN DIỆN NHỮNG NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CÒN THỂ BỊ TRỪNG PHẠT.** - Vị Trợ Lý Bộ Trưởng Ngoại Giao về Dân Chủ, Nhân Quyền, và Lao Động tham khảo ý kiến với các Trợ Lý Bộ Trưởng Ngoại Giao về Lãnh Sự và các phòng sở hữu quan khác của Bộ Ngoại giao, được ủy quyền để nộp cho Bộ Trưởng Ngoại Giao, để duyệt xét và cân nhắc, tên của những người nước ngoài có thể hội đủ các tiêu chuẩn được mô tả trong tiểu mục (a).

(j) **ĐỊNH NGHĨA VỀ CÁC ỦY BAN THÍCH HỢP CỦA QUỐC HỘI.** - Trong mục này, thuật ngữ “ủy ban thích hợp của quốc hội” có nghĩa là các Ủy Ban sau đây:

(1) Ủy Ban về Ngân Hàng, Gia Cư và Đô Thị và Ủy Ban Đối Ngoại của Thượng Viện; và

(2) Ủy Ban Dịch Vụ Tài Chính và Ủy Ban Đối Ngoại của Hạ Viện.

### **MỤC 1264. BÁO CÁO CHO QUỐC HỘI.**

(a) **TỔNG QUÁT.** - Tổng Thống phải nộp cho các Ủy Ban thích hợp của Quốc Hội, theo tiểu mục (b), một báo cáo gồm có:

(1) danh sách của mỗi người nước ngoài liên quan đến vụ việc mà Tổng thống đã áp đặt lệnh trừng phạt căn cứ theo mục 1263 trong năm xảy ra trước ngày nộp báo cáo;

(2) Mô tả các biện pháp trừng phạt đối với mỗi người trong danh sách;

(3) Số lượng người nước ngoài mà Tổng thống -

(A) Đã áp đặt biện pháp trừng phạt chiếu theo mục 1263 (a) trong năm đó; và

(B) Đã chấm dứt sự trừng phạt chiếu theo mục 1263 (g) trong năm đó;

(4) Ngày mà biện pháp trừng phạt được áp dụng hoặc chấm dứt, theo từng trường hợp;

(5) Lý do đưa đến sự áp dụng lệnh trừng phạt hoặc chấm dứt lệnh này; và

(6) Mô tả những nỗ lực của Tổng Thống nhằm khuyến khích Chính Phủ các nước khác áp dụng lệnh trừng phạt tương tự như các biện pháp trừng phạt chiếu theo mục 1263.

(b) **NGÀY ĐỀ NẠP.**-

(1) **BÁO CÁO ĐẦU TIÊN.** - Tổng Thống phải nộp Báo Cáo đầu tiên theo tiểu mục (a) không quá 120 ngày sau khi Đạo Luật này được ban hành.

(2) **CÁC BÁO CÁO TIẾP THEO.** -

(A) **TỔNG QUÁT.** - Tổng Thống phải nộp báo cáo tiếp theo chiếu theo tiểu mục (a) vào ngày 10 tháng 12, hoặc nếu sau đó thì vào ngày đầu tiên khi cả hai viện của Quốc Hội nhóm họp, của

(i) Năm mà báo cáo đầu tiên được đệ trình nếu báo cáo đầu tiên đó được nộp trước ngày 10 Tháng 12 của năm đó; và

(ii) Mỗi năm sau đó.

(B) **TUYÊN BỐ CỦA QUỐC HỘI.** - Quốc Hội lưu ý rằng ngày 10 Tháng 12 mỗi năm đã được Hoa Kỳ và quốc tế công nhận từ năm 1950 là “Ngày Nhân Quyền”.

(c) **MẪU BÁO CÁO.** -

(1) **TỔNG QUÁT.** - Mỗi báo cáo chiếu theo đòi hỏi của tiểu mục (a) phải được gửi dưới dạng “KHÔNG MẬT”, nhưng có thể bao gồm một Phụ lục “MẬT”.

(2) **NGOẠI LỆ.** - Tên của một người nước ngoài được ghi trong danh sách chiếu theo đòi hỏi của tiểu mục (a) (1) có thể được nộp trong phụ lục “MẬT” cho phép bởi

khoản (1) nói trên chỉ khi nào Tổng Thống -

(A) Xác định rằng làm vậy là quan trọng cho lợi ích an ninh quốc gia của Hoa Kỳ;  
(B) Sử dụng phụ lục một cách phù hợp với ý định của Quốc Hội và các mục đích của Phần (subtitle F) này; và  
(C) không quá 15 ngày trước khi đệ trình tên người ghi trong phụ lục “MẬT”, cung cấp cho các Ủy Ban thích hợp của Quốc Hội một thông báo về, và lý lẽ biện minh cho, việc ghi tên trong phụ lục “MẬT” bất luận thông tin đáng tin cậy được công bố công khai chỉ rõ rằng người đó đã tham gia vào một hành vi được mô tả trong mục 1263 (a).

(d) **THÔNG BÁO CHO CÔNG CHÚNG.**-

(1) **TỔNG QUÁT.** - Phần “KHÔNG MẬT” của báo cáo đòi hỏi tại tiểu mục (a) sẽ được thông báo cho công chúng, và đồng thời được đăng tải trên ấn bản của Sổ Bộ Liên Bang (Federal Register).

(2) **KHÔNG ÁP DỤNG CÁC ĐÒI HỎI BẢO MẬT LIÊN QUAN ĐẾN HỒ SƠ CHIẾU KHẨN.**  
- Tổng Thống sẽ công bố danh sách theo đòi hỏi tại tiểu mục (a) (1) bất luận đòi hỏi của mục 222 (f) của Luật Di trú và Quốc tịch (8 U.S.C 1202 (f)) về sự bảo mật hồ sơ liên quan đến việc cấp phát hoặc từ chối chiếu khán hoặc giấy phép nhập cảnh Hoa Kỳ.

(e) **ĐỊNH NGHĨA VỀ CÁC ỦY BAN THÍCH HỢP CỦA QUỐC HỘI.** - Trong mục này, thuật ngữ “ủy ban thích hợp của Quốc Hội” có nghĩa là các Ủy Ban sau đây:

(1) Ủy Ban Ngân Sách, Ủy Ban về Ngân Hàng, Gia Cư và Đô Thị, Ủy Ban Đối Ngoại và Ủy Ban Tư Pháp của Thượng Viện; và

(2) Ủy Ban Ngân Sách, Ủy Ban Dịch Vụ Tài Chính, Ủy Ban Đối Ngoại và Ủy Ban Tư Pháp của Hạ viện.

### **MỤC 1265. SỰ CÁO CHUNG CỦA ĐẠO LUẬT.**

(a) **TỔNG QUÁT.** - Thẩm quyền áp dụng các biện pháp trừng phạt theo tiểu đề này sẽ cáo chung 6 năm sau ngày ban hành Đạo Luật này.

(b) **HIỆU LỰC TIẾP TỤC CỦA CÁC BIỆN PHÁP TRỪNG PHẠT.** - Các biện pháp trừng phạt chiếu theo tiểu đề này được áp dụng vào ngày, hoặc trước ngày quy định nơi tiểu mục (a) nêu trên, và có hiệu lực kể từ ngày đó, sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi chấm dứt theo các đòi hỏi của mục 1263 (g).

### ***Phần Chú Thích của Người Dịch liên quan đến các quy luật hay điều luật mà Đạo Luật này tham chiếu; và các chú thích được đánh dấu từ 1 đến 7 trong văn bản***

1. **Người nước ngoài** (theo điều luật Liên Bang § 595.304, chương 31): công dân hay người có quốc tịch nước ngoài (kể cả khi cá nhân này cũng là công dân hay có quốc tịch Hoa Kỳ), hoặc thực thể không chỉ được tổ chức theo luật của Hoa Kỳ hoặc không chỉ hiện hữu tại Hoa Kỳ, nhưng không bao gồm một nhà nước nước ngoài.
2. **Vi phạm nghiêm trọng** [theo 22 U.S.C. § 2304 (d)(1)] Thuật ngữ: “vi phạm nghiêm trọng các nhân quyền được quốc tế công nhận” gồm có sự tra tấn hoặc sự đối xử hay hình phạt hung bạo, vô nhân đạo, hoặc hạ nhân phẩm, giam giữ một thời hạn dài mà không xác định tội trạng và đem ra xét xử, làm mất tích bằng cách bắt cóc và giam giữ người ở những nơi bí mật, và sự trắng trợn khước từ quyền sống, sự tự do, hay sự an toàn của con người.

3. **Người** (theo điều luật Liên Bang § 591.308, chương 31): là một cá nhân hay một thực thể.
4. **Người Hoa Kỳ** (theo quy luật Liên Bang § 595.315, chương 31): công dân Hoa Kỳ, thường trú nhân, thực thể được tổ chức theo luật của Hoa Kỳ hay tại các đơn vị hành chính trong lãnh thổ Hoa Kỳ (gồm các chi nhánh ở nước ngoài); hoặc một người ở trong nước Hoa Kỳ.
5. **(i) Thu Hồi lại Chiếu Khán hay Giấy Tờ** (theo 8 U.S.C § 1201): Sau khi cấp chiếu khán hay giấy tờ cho một người nước ngoài, Văn Phòng Lãnh Sự Bộ Ngoại Giao có thể tùy ý thu hồi chiếu khán hay giấy tờ đó bất cứ lúc nào. Thông báo về sự thu hồi đó phải được thông tin đến Bộ Trưởng Tư Pháp, và sự thu hồi đó sẽ vô hiệu hoá chiếu khán hay giấy tờ đó kể từ ngày được cấp phát.
6. **Đạo Luật về Quyền Hành Kinh Tế Khẩn Cấp Quốc Tế** (theo 50 U.S.C 1701 et seq.) – Sự Đe Doạ bất thường và cấp thiết; Tuyên Bố Tình Trạng Khẩn Cấp của Quốc Gia; Thẩm Quyền của Tổng Thống;  
(a) Thẩm quyền của Tổng Thống được ấn định bởi mục 1702 của chương này có thể được thực thi trước sự đe dọa bất thường và khẩn cấp gây ra bởi có sự, toàn phần hay đa phần, xảy ra ở bên ngoài nước Hoa Kỳ, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, chính sách đối ngoại, hay nền kinh tế của Hoa Kỳ, theo đó Tổng Thống có thể tuyên cáo tình trạng khẩn cấp của quốc gia để đối phó với sự đe dọa đó.
7. **Hàng hoá** [theo định nghĩa của 50 U.S.C § 4618 (3)]: Món hàng, thiên nhiên hay nhân tạo; vật liệu; tiếp liệu hay sản phẩm được chế tạo, kể cả các dụng cụ dùng để dò xét và thử nghiệm, ngoại trừ các dữ kiện kỹ thuật.